

TẬP A HÀM QUYỂN 27

KINH 712. VÔ ÚY (2)¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong hang núi Kỳ-xà-quật, tại thành Vương xá.

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt:

“Có Sa-môn, Bà-la-môn thấy như vậy, nói như vậy: ‘Không có nhân, không có duyên cho sự vô trí, vô kiến, của chúng sanh. Không nhân, không duyên cho trí kiến của chúng sanh².’ Như đã nói đầy đủ... *cho đến* vương tử Vô Úy, sau khi nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ dưới chân Phật, rồi lui.

M

KINH 713. CHUYỂN THỨ³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ có số đông các Tỳ-kheo, sáng sớm đắp y mang bát vào thành Vương xá khát thực. Lúc ấy số đông các Tỳ-kheo nghĩ như vậy: ‘Hôm nay còn quá sớm, chưa đến giờ đi khát thực. Chúng ta hãy ghé qua tinh xá các ngoại đạo.’ Số đông các Tỳ-kheo này liền vào tinh xá ngoại đạo, cùng các ngoại đạo chào hỏi nhau. Sau khi chào hỏi nhau xong, ngồi qua một bên.

Các ngoại đạo hỏi Tỳ-kheo rằng:

“Sa-môn Cù-đàm vì các đệ tử nói pháp đoạn trừ năm cái, chúng che lấp tâm làm cho tuệ lực suy kém, là phần chướng ngại, không chuyển hướng Niết-bàn. An trụ bốn Niệm xứ, tu bảy Giác ý.

¹. Đại Chánh quyển 27. Phật Quang quyển 27. Quốc Dịch quyển 24. Paṭṭi, S.46.56 Abhya.

². Bản Paṭṭi, quan điểm của Puraṇa Kassapa: natthi hetu natthi paccayo aóóaýya adassanaýya ahetu apaccayo aóóaýnaó adassanaó hoti, không có nhân, không duyên cho sự vô trí và vô kiến; vì vậy, vô trí, vô kiến là vô nhân vô duyên. Xem thuyết vô tác (akiriya), D.ii. Smaóóaphala-sutta.

³. Paṭṭi, S.46.52 Pariyaýya.

Chúng tôi cũng vậy, vì các đệ tử nói đoạn năm cái vốn che lấp tâm làm cho tuệ lực suy giảm và khéo an trụ bốn Niệm xứ, tu bảy Giác phần. Chúng tôi cùng với Sa-môn Cù-đàm có gì là khác nhau, đều có thể nói pháp?”

Khi các Tỳ-kheo nghe những điều ngoại đạo nói, trong lòng không vui, bèn chỉ trích ngược lại⁴, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi, vào thành Xá-vệ khát thực. Khất thực xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi lui sang một bên, đem những lời nói của ngoại đạo bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Lúc ngoại đạo kia nói như vậy, các ông nên hỏi ngược lại rằng: ‘Năm cái của ngoại đạo, chủng loại lý ứng là mười. Bảy Giác chi, đáng ra phải là mười bốn.’ Mười của năm cái là những gì? Mười bốn của bảy giác là những gì? Nếu hỏi như vậy, những ngoại đạo kia sẽ tự giạt mình tán loạn. Theo pháp của ngoại đạo⁵, tâm sanh sân nhuế, kiêu mạn, chê bai, hiềm hận, không nhẫn thọ, hoặc im lặng cúi đầu, không thể biện luận, âm thầm suy nghĩ. Vì sao? Ta không thấy người nào trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người nghe những gì Ta nói mà hoan hỷ tùy thuận, chỉ trừ có Như Lai và chúng Thanh văn ở đây nghe mà thôi⁶.

“Này các Tỳ-kheo, mười của năm cái là những gì? Đó là có tham dục bên trong, tham dục bên ngoài. Tham dục bên trong kia là triền cái, là chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển hướng đến Niết-bàn. Tham dục bên ngoài kia là cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển hướng đến Niết-bàn.

“Sân nhuế có tướng sân nhuế. Nếu sân nhuế cùng với tướng

4. Hán: phản a mạ 𑖀 𑖔𑖃 𑖁/2. Bản Paḷi: neva abhinandiösu nappaækkosiösu, không hoan hỷ cũng không chỉ trích.

5. Hán: thuyết ngoại đạo pháp 𑖀 𑖔𑖃 𑖁𑖃 𑖁𑖃. Tống-Nguyên-Minh: dư chữ thuyết. Xem đoạn văn tương đương ở kinh 714.

6. Bản Paḷi: naṃhaö... yo imesaö paṃhaṃnaö veyyaṃkaraḍena cittaö aṃraḍheyya aóóatra tathaḡgatena vaḡ tathaḡgatasaḡvakena vaḡ ito vaḡ sutvaḡ, Ta... không ai có thể làm hài lòng với sự trả lời cho những câu hỏi này, trừ Như Lai hay đệ tử của Như Lai đã nghe từ đây.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sân nhuế⁷, tức là triển cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển đến Niết-bàn. Có thù, có miên⁸; thù này, miên này tức là triển cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển hướng đến Niết-bàn. Có trạo cử, có hối tiếc; trạo cử này, hối tiếc này tức là cái⁹, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển hướng đến Niết-bàn. Có nghi pháp thiện, có nghi pháp bất thiện¹⁰; nghi pháp thiện này, nghi pháp bất thiện này tức là cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển hướng đến Niết-bàn. Đó gọi là năm cái nói mười.

“Bảy Giác phần nói là mười bốn là những gì? Có tâm an trú chánh niệm nơi pháp bên trong¹¹, có tâm an trú chánh niệm nói pháp bên ngoài. Niệm trụ pháp bên trong này chỉ cho Niệm giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển hướng đến Niết-bàn; niệm trụ pháp bên ngoài này cũng chỉ cho Niệm giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển hướng đến Niết-bàn. Có tuyển trạch pháp thiện, tuyển trạch pháp chẳng thiện¹². Tuyển trạch pháp thiện kia là chỉ cho Trạch pháp giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn; tuyển trạch pháp chẳng thiện kia cũng chỉ cho Trạch pháp giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có tinh tấn để đoạn pháp bất thiện, có tinh tấn để nuôi lớn pháp thiện¹³. Tinh tấn để đoạn trừ pháp bất thiện kia là chỉ cho Tinh tấn giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Tinh tấn để nuôi lớn pháp thiện kia cũng chỉ cho Tinh tấn giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể

7. Bản Pāḷi: ajjhataṅṅa vyaṅgaṅṅa, bahiddhaṅṅa vyaṅgaṅṅa, nội sân, ngoại sân.

8. Hữu thù, hữu miên. Bản Pāḷi: thinaṅṅa nivaṅṅa, middhaṅṅa nivaṅṅa, hôn trầm là triển cái; thù miên là triển cái.

9. Trạo (điệu) hối 𑀅𑀲𑀓𑀲𑀓. Pāḷi: uddhacca-kukkucca, bồn chồn và hối tiếc.

10. Bản Pāḷi: ajjhataṅṅa dhammesu vicikicchā, bahiddhaṅṅa dhammesu vicikicchā, hoài nghi các pháp bên trong, hoài nghi các pháp bên ngoài.

11. Bản Pāḷi: yadapi... ajjhataṅṅa dhammesu sati tadapi satibojjaigo, có chánh niệm nơi các pháp bên trong, đó là niệm giác chi.

12. Bản Pāḷi: ajjhataṅṅa dhammesu paṅṅaṅṅa pavicinati pavicarati... bahiddhaṅṅa dhammesu..., bằng trí tuệ mà khảo sát (tự trạch) và khảo nghiệm (tự sát) các pháp bên trong... các pháp bên ngoài.

13. Bản Pāḷi: kaṅṅaṅṅa viriyaṅṅa...cetasikaṅṅa viriyaṅṅa, thân tinh tấn, tâm tinh tấn.

chuyển đến Niết-bàn. Có hỷ, có hỷ xứ¹⁴. Hỷ này là Hỷ giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Hỷ xứ này cũng là Hỷ giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có thân khinh an, có tâm khinh an¹⁵. Thân khinh an này là Khinh an giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn; tâm khinh an này cũng là Khinh an giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có định, có tướng định¹⁶. Định này chỉ cho Định giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn; tướng định này cũng chỉ cho Định giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có xả pháp thiện, có xả pháp bất thiện¹⁷. Xả pháp thiện này chỉ cho Xả giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn; xả pháp bất thiện này cũng chỉ cho Xả giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Đó gọi là bảy Giác phần nói là mười bốn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 714. HỎA¹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ có số đông các Tỳ-kheo.

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Có các xuất gia ngoại đạo nói như vậy, nên hỏi lại rằng: ‘Nếu tâm yếu kém, còn do dự, bấy giờ nên tu những giác phần nào? Những

¹⁴. Bản Pāḷi: savitakkavicaṛaṇaṃ pīṭi...avitakkaṇvicaraṇaṃ pīṭi, hỷ đồng hành với tâm tứ, hỷ không đồng hành với tâm tứ.

¹⁵. Nguyên Hán: thân ý tức, tâm y tức □ □ Q 〃 S 〃 〃 〃 〃 □ Q 〃 S 〃. Pāḷi: kaṇḍapassaddhi, cittapassaddhi.

¹⁶. Bản Pāḷi: savitakko savicaṛo samaḍḍhi, avitakko avicaṛo samaḍḍhi, định có tâm có tứ, định không tâm không tứ.

¹⁷. Bản Pāḷi: ajjhataṇḍa dhammesu upekkhaṇḍa, bahidhaṇḍa dhammesu upekkhaṇḍa, xả nơi các pháp bên trong, xả nơi các pháp bên ngoài.

¹⁸. Pāḷi, S.46.53 Aggi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gì tu không đúng lúc¹⁹? Nếu lại tâm điều cử²⁰; với tâm điều cử, do dự ấy, bấy giờ nên tu những giác phần nào? Và những gì là không đúng lúc? Nếu hỏi như vậy, các ngoại đạo kia tâm sẽ giạt mình, phân tán, nói lãng sang những pháp khác; tâm sanh phần nhuế, kiêu mạn, hủy báng, hiềm hận không nhẫn thọ; hoặc im lặng, cúi đầu, không thể biện luận âm thầm suy nghĩ. Vì sao? Ta không thấy người nào trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người nghe những gì Ta nói mà hoan hỷ tùy thuận, chỉ trừ có Như Lai và chúng Thanh văn ở đây nghe mà thôi²¹.

“Này các Tỳ-kheo, nếu lúc tâm yếu kém, tâm do dự, thì không nên tu Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần. Vì sao? Khi tâm yếu kém phát sanh, vì yếu kém, do dự, các pháp này càng làm tăng thêm yếu kém. Thí như một đóm lửa mà muốn cháy mạnh lên, lại bỏ than tro²² vào. Thế nào, này Tỳ-kheo, chẳng phải vì thêm tro vào khiến cho lửa tắt chắng?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Đúng vậy, bạch Thế Tôn!”

“Cũng vậy, Tỳ-kheo, yếu đuối, do dự, nếu tu Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần, thì đây không phải thời, vì tăng thêm lười biếng thôi.

“Hoặc khi tâm điều cử khởi lên, nếu tâm điều cử, do dự, bấy giờ, không nên tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần. Vì sao? Vì khi tâm điều cử khởi lên, với tâm điều cử, do dự, các pháp này làm cho tăng thêm. Thí như lửa đang cháy, muốn dập tắt mà đem cỏ khô thêm vào. Ý các ông thế nào? Há không khiến cho lửa cháy bùng lên đó sao?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Đúng vậy, bạch Thế Tôn!”

19. Bản Paḷi:... līnaṃ cittaṃ hoti, katamesaṃ tasmīṃ samaye bojjaḥgaṇaṃ akāḷo bhaṇvāṇaṃ... kaḷo bhaṇvāṇaṃ, khi tâm co rút, lúc ấy là hợp thời để tu tập những giác chi nào, không hợp thời cho sự tu tập những giác chi nào.

20. Xem cht.8 kinh 713.

21. Xem cht.6 kinh 713.

22. Hán: tiêu thán 𠄎 - 𠄎. Bản Paḷi:... allaṇi ceva tiḍaṇi,... allaṇi ca gomayaṇi,... allaṇi ca kaḁḁhaṇi pakkhipeyya, bỏ vào những cỏ ướt, phân bò ướt, củi ướt.

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Khi tâm điều cử khởi lên, nếu tâm điều cử, do dự, mà tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, làm tăng thêm điều cử.

“Này các Tỳ-kheo, khi tâm yếu đuối sanh khởi, nếu tâm yếu đuối, do dự. Lúc bấy giờ nên tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần. Vì sao? Vì khi tâm yếu đuối sanh khởi, nếu tâm yếu đuối, do dự, bằng các pháp này mà được khai thị, chỉ giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Thí như một đóm lửa muốn cho nó cháy lên, thì nên cho cỏ khô vào. Thế nào Tỳ-kheo! Lửa này có cháy hừng lên không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Đúng vậy, bạch Thế Tôn!”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Khi tâm yếu đuối sanh khởi như vậy, nếu tâm yếu đuối, do dự, lúc bấy giờ nên tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần để được khai thị, chỉ giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ.

“Hoặc khi tâm điều cử sanh khởi; nếu tâm điều cử, do dự, thì nên tu Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần. Vì sao? Vì khi tâm điều cử sanh khởi; nếu tâm điều cử, do dự, thì bằng các pháp này mà có thể khiến cho an trụ bên trong, nhất tâm nhiếp trì. Thí như lửa đang cháy, muốn cho nó tắt, chỉ cần cho than tro vào, thì lửa này sẽ tắt.

“Như vậy, này các Tỳ-kheo, nếu tâm điều cử, do dự, mà tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần thì không đúng thời; nếu tu Khinh an, Định, Xả giác phần thì tự nó mới đúng thời. Vì các pháp này khiến cho an trụ bên trong, nhất tâm, nhiếp trì. Niệm giác phần thì hỗ trợ cho tất cả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 715. THỰC²³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có năm triền cái, bảy Giác phần, có thức ăn, không thức ăn. Nay Ta sẽ nói. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói. Thí như thân thể phải nhờ vào thức ăn mới tồn tại, chứ chẳng phải không nhờ thức ăn. Cũng vậy, năm triền cái nhờ vào thức ăn mới tồn tại, chứ chẳng phải không nhờ thức ăn.

“Tham dục triền cái lấy gì làm thức ăn? Đó là tướng xúc²⁴. Đối với tướng ấy mà không tư duy đúng²⁵, tham dục chưa khởi sẽ khiến khởi; tham dục đã khởi rồi thì có thể khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của dục ái triền cái²⁶.

“Những gì là thức ăn của sân nhuế triền cái? Đó là tướng chướng ngại²⁷. Đối với tướng ấy mà không tư duy đúng, thì sân nhuế cái chưa khởi sẽ khiến khởi; sân nhuế cái đã khởi rồi thì có thể khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của sân nhuế triền cái.

“Những gì là thức ăn của thù miên cái? Gồm có năm pháp. Những gì là năm? Đó là yếu đuối, chẳng vui, ngáp ợ, ăn nhiều, lưỡi biếng. Đối với chúng không tư duy đúng, khi thù miên cái chưa khởi thì khiến khởi, thù miên cái đã khởi rồi, có thể khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của thù miên cái.

“Những gì là thức ăn của trạo hối? Gồm có bốn pháp. Những gì là bốn? Đó là giác tưởng về thân thuộc, giác tưởng về mọi người, giác tưởng về chư Thiên, giác tưởng về những khoái lạc vốn đã tự kinh

23. Cf. S.46.2 Kaṇḍya; 46.51 Aṅghaṇḍa.

24. Hán: xúc tướng 触相. Bản Pāḷi: subhanimitta, tịnh tướng.

25. Bản Pāḷi: ayonisomanasikaṇḍabahulikaṇḍo, tu tập nhiều (với tịnh tướng) mà không tác ý một cách như lý.

26. Dục ái 欲愛. Pāḷi: kaṃmachanda.

27. Chướng ngại tướng 障礙相. Pāḷi: paṅghanimittā, tướng đối nghịch hay đối ngại. Trong Pāḷi, paṅgha, có nghĩa là sân, cũng có nghĩa là đối nghịch (chướng ngại).

qua²⁸. Tự mình nhớ nghĩ hay dò người khác khiến nhớ nghĩ mà sanh giác tưởng. Đối với chúng khởi tư duy không chân chánh, khi trạo hối chưa khởi thì khiến khởi; trạo hối đã khởi rồi thì có thể khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của trạo hối.

“Những gì là thức ăn của nghi cái? Có ba đời. Những gì là ba? Đó là đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Đối với đời quá khứ còn do dự, đời vị lai còn do dự, đời hiện tại còn do dự. Đối với chúng khởi tư duy không chân chánh, nghi cái chưa khởi sẽ khiến khởi; nghi cái đã khởi thì có thể khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của nghi cái.

“Thí như thân thể nhờ vào thức ăn mà được nuôi lớn, chứ chẳng phải không nhờ thức ăn. Cũng vậy, bảy Giác phần cũng nhờ vào thức ăn mà tồn tại, nhờ vào thức ăn mà nuôi lớn, chứ chẳng phải không nhờ ăn.

“Cái gì là chẳng phải thức ăn của Niệm giác phần? Không tư duy về bốn Niệm xứ, Niệm giác phần chưa khởi sẽ chẳng cho khởi; Niệm giác phần đã khởi rồi, khiến cho giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Niệm giác phần.

“Cái gì chẳng phải là thức ăn của Trạch pháp giác phần? Lựa chọn đối với pháp thiện, lựa chọn đối với pháp bất thiện; không tư duy đối với chúng, Trạch pháp giác phần chưa khởi sẽ không cho khởi; Trạch pháp giác phần đã khởi sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Trạch pháp giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của Tinh tấn giác phần? bốn Chánh đạo; đối với chúng không tư duy, tinh tấn giác phần chưa khởi sẽ không khởi; Tinh tấn giác phần đã khởi sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là không phải thức ăn của Tinh tấn giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của Hỷ giác phần? Có pháp Hỷ, có pháp hỷ xứ; đối với chúng không tư duy, Hỷ giác phần chưa khởi sẽ không cho khởi; Hỷ giác phần đã khởi sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Hỷ giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của Khinh an giác phần? Có thân khinh an cùng tâm khinh an; đối với chúng không tư duy, khi

²⁸. Bản Pāḷi: cetaso avuṇṇasamo, tâm không an tịnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khinh an giác phần chưa sanh sẽ không cho khởi; Khinh an giác phần đã sanh sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Khinh an giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của Định giác phần? Có bốn Thiên; đối với chúng không tư duy, Định giác phần chưa khởi sẽ không cho khởi; Định giác phần đã khởi sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Định giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của Xả giác phần? Có ba giới; đó là đoạn giới, vô dục giới, diệt giới; đối với chúng không tư duy, Xả giác phần chưa khởi sẽ không cho khởi; Xả giác phần đã khởi sẽ khiến cho bị giảm đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của Xả giác phần.

“Những gì là chẳng phải là thức ăn của tham dục cái? Quán bất tịnh; tư duy đối với nó, tham dục cái chưa khởi sẽ không khởi; tham dục cái đã khởi sẽ khiến cho bị dứt. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của tham dục cái.

“Những gì là chẳng phải thức ăn của sân nhuế cái? Tư duy về tâm từ kia,²⁹ sân nhuế cái chưa sanh sẽ không khởi; sân nhuế cái đã sanh sẽ khiến cho bị diệt đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của sân nhuế cái.

“Những gì là chẳng phải thức ăn của thù miên cái? Tư duy về sự chiếu sáng³⁰ kia, khi thù miên chưa sanh, không cho khởi; thù miên đã sanh rồi, khiến cho bị diệt đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của thù miên cái.

“Những gì là chẳng phải thức ăn của trạo hối cái? Tư duy đúng về sự tĩnh chỉ kia, trạo hối cái chưa sanh sẽ không khởi; trạo hối cái đã sanh sẽ khiến cho diệt đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của trạo hối cái.

“Những gì là chẳng phải thức ăn của nghi cái? Tư duy về pháp duyên khởi, nghi cái chưa sanh sẽ không khởi; nghi cái đã sanh sẽ khiến cho diệt đi. Đó gọi là chẳng phải thức ăn của nghi cái.

²⁹. Bản Pāḷi: mettaṃcetovimutti, từ tâm giải thoát.

³⁰. Hán: minh chiếu. Bản Pāḷi: atthi aṅgambhadhaṅtu nikkamadhāṅtu parakkamadhāṅtu, có phát cần giới, tinh cần giới, dưng mãnh giới.

“Thí như thân thể phải nhờ vào thức ăn mà sống, nhờ vào ăn mà tồn tại. Những gì là thức ăn của Niệm giác phần? Tư duy bốn Niệm xứ rồi, Niệm giác phần chưa sanh sẽ khiến cho sanh khởi; Niệm giác phần đã sanh càng sanh khởi khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Niệm giác phần.

“Những gì là thức ăn của Trạch pháp giác phần? Có lựa chọn pháp thiện, có lựa chọn pháp bất thiện; khi tư duy về chúng, nếu Trạch pháp giác phần chưa sanh, khiến cho sanh khởi, Trạch pháp giác phần đã sanh rồi, thì càng sanh khởi khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Trạch pháp giác phần.

“Những gì là thức ăn của Tinh tấn giác phần? Tư duy về bốn Chánh đoạn, nếu Tinh tấn giác phần chưa sanh, khiến cho sanh khởi, Tinh tấn giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Tinh tấn giác phần.

“Những gì là thức ăn của Hỷ giác phần? Có Hỷ, có Hỷ xứ; tư duy về chúng, nếu Hỷ giác phần chưa sanh, khiến sanh khởi; Hỷ giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Hỷ giác phần.

“Những gì là thức ăn của Khinh an giác phần? Có thân khinh an, tâm khinh an; tư duy về chúng, nếu Khinh an giác phần chưa sanh, khiến sanh khởi, Khinh an giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Khinh an giác phần.

“Những gì là thức ăn của Định giác phần? Tư duy về bốn Thiền, Định giác phần chưa sanh, khiến cho sanh khởi, Định giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Định giác phần.

“Những gì là thức ăn của Xả giác phần? Gồm có ba giới. Những gì là ba? Đó là đoạn giới, vô dục giới, diệt giới; tư duy về chúng, Xả giác phần chưa sanh khiến cho sanh khởi; Xả giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Xả giác phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

KINH 716. PHÁP (1)³¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Ở trong nội pháp, Ta không thấy có một pháp nào mà pháp ác bất thiện chưa sanh lại khiến cho nó sanh; pháp ác bất thiện đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Hay pháp thiện chưa sanh, khiến cho không sanh; đã sanh rồi, khiến cho bị giảm đi. Đó là không tư duy chân chánh.

“Này các Tỳ-kheo, không tư duy chân chánh, tham dục cái chưa sanh khiến cho sanh; đã sanh rồi, thì tái sanh khiến tăng rộng. sân nhuế, thù miên, trạo hối, nghi cái chưa sanh, khiến cho sanh; đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Niệm giác phần chưa sanh, không cho sanh; đã sanh rồi, khiến giảm đi; Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần chưa sanh, không cho sanh; đã sanh rồi, khiến giảm đi.

“Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa sanh thì không sanh; đã sanh rồi, khiến cho đoạn; pháp thiện chưa sanh, thì khiến sanh; đã sanh rồi, thì cho tái sanh khiến tăng rộng. Đó là tư duy chân chánh.

“Này Tỳ-kheo, tư duy chân chánh thì tham dục cái chưa sanh, sẽ khiến không sanh; đã sanh rồi, khiến cho nó dứt. Sân nhuế, thù miên, trạo hối, nghi cái chưa sanh, khiến không sanh; đã sanh rồi, khiến dứt. Niệm giác phần chưa sanh, khiến cho sanh; sanh rồi, cho tái sanh khiến tăng rộng; Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần chưa sanh, khiến cho sanh; đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

³¹. Paṭṭi, S.45.83 Yoniso; 46.29 Ekaḍḍhamma.

KINH 717. PHÁP (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Ở trong ngoại pháp, Ta không thấy một pháp nào như là tri thức ác, bạn đặng ác mà pháp ác bất thiện chưa sanh, khiến cho sanh, đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng; pháp thiện chưa sanh lại khiến không sanh; đã sanh rồi lại khiến giảm đi.

“Với tri thức ác, bạn đặng ác; tham dục cái chưa sanh, khiến sanh; đã sanh thì tái sanh khiến tăng rộng. Sân nhuế, thù miên, trạo hối, nghi cái chưa sanh khiến sanh; đã sanh rồi, thì tái sanh khiến tăng rộng. Niệm giác phần chưa sanh, thì khiến không sanh, đã sanh rồi khiến giảm đi; Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần chưa sanh, khiến không sanh; đã sanh rồi, khiến giảm đi.

“Này các Tỳ-kheo, Ta không thấy một pháp nào, mà pháp ác bất thiện chưa sanh, khiến không sanh, đã sanh rồi, khiến nó dứt; khi pháp thiện chưa sanh, khiến sanh, đã sanh rồi, thì tái sanh khiến tăng rộng. Đó là thiện tri thức, thiện bạn đặng, thiện tùy tùng.

“Với thiện tri thức, thiện bạn đặng, thiện tùy tùng, tham dục cái chưa sanh, thì không cho sanh; đã sanh rồi, thì khiến cho diệt đi; sân nhuế, thù miên, trạo hối, nghi cái chưa sanh, thì khiến cho không sanh, đã sanh rồi, thì khiến dứt. Niệm giác phần chưa sanh, thì khiến sanh, đã sanh rồi, thì tái sanh khiến tăng rộng; Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần khi chưa sanh, thì khiến sanh, đã sanh rồi, thì tái sanh khiến chúng tăng rộng.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 718. XÁ-LỢI-PHẤT³²

Tôi nghe như vậy:

³². Paḷi, S.46.4 Vatta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy Giác phần. Những gì là bảy? Đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần. Bảy Giác phần này quyết định mà được, không tinh cần mà được, tôi tùy theo ý muốn mà chứng nhập một giác phần³³. Hoặc buổi sáng, giữa trưa, hay buổi chiều mà nếu muốn chứng nhập, thì nhiều lần chứng nhập tùy theo sở dục. Thí như vua, đại thần, có đủ thứ y phục để ở trong rừng tráp, tùy theo nhu cầu cần dùng của mình mà vào lúc trưa hay chiều, theo ý dùng tự do. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, bảy Giác phần này, vì quyết định mà được, không tinh cần mà được, tùy ý chứng nhập. Tôi, đối với Niệm giác phần này, là thuần trắng thanh tịnh, lúc khởi biết khởi, lúc diệt biết diệt, lúc biến mất biết biến mất; đã khởi biết đã khởi, đã diệt biết đã diệt. Cũng vậy, đối với Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần, thì cũng nói như vậy.”

Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Tôn giả đã nói, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 719. ƯU-BA-MA³⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại ấp Ba-liên-phất. Bấy giờ Tôn giả Ưu-ba-ma³⁵, Tôn giả A-đề-mục-đa³⁶ đang ngụ tại tinh xá Kê lâm ở ấp Ba-liên-phất. Bấy giờ, Tôn giả A-đề-mục-đa vào buổi chiều sau khi từ thiền tịnh thức dậy, đến chỗ Tôn giả Ưu-ba-ma, chào hỏi khích lệ nhau xong, ngồi lui qua một bên, hỏi Tôn giả Ưu-ba-ma:

“Tôn giả, có thể cho biết phương tiện của bảy Giác phần³⁷,

33. Hán: giác phần chánh thọ 覺分正受。 34. Pāṭi, S.46.8 Upavaṇṇa.

34. Pāṭi, S.46.8 Upavaṇṇa.

35. Ưu-ba-ma 優婆塞。 Pāṭi: Upavaṇṇa.

36. A-đề-mục-đa 阿提目伽。 Pāṭi: Adhimutta.

37. Thất giác phần phương tiện 七覺分方便。 Pāṭi: susamaṇradhāṇa satta

được chứng nhập với an trú lạc³⁸ như vậy, hay chứng nhập với an trú khổ như vậy?”

Ưu-ba-ma đáp rằng:

“Tôn giả A-đề-mục-đa, Tỳ-kheo khéo biết phương tiện tu bảy Giác phần thì cũng có thể chứng nhập với an trú lạc như vậy, cũng có thể chứng nhập với an trú khổ như vậy.”

Lại hỏi:

“Tỳ-kheo làm thế nào để khéo biết phương tiện tu bảy Giác phần?”

Ưu-ba-ma đáp rằng:

“Tỳ-kheo lúc phương tiện tu Niệm giác phần, tư duy biết rằng³⁹ ‘Tâm kia không khéo giải thoát, không bỏ ngủ nghỉ, không khéo điều phục tạp hối. Như tư duy về pháp Niệm giác xứ của ta, tuy phương tiện tinh tấn cũng không đạt được bình đẳng.’ Cũng vậy, Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần cũng nói như vậy.

“Nếu Tỳ-kheo lúc phương tiện tu Niệm giác phần, trước hết tư duy: ‘Tâm khéo giải thoát, dẹp bỏ ngủ nghỉ, điều phục tạp hối, đối với pháp Niệm giác xứ này như ta tư duy rồi, sau đó tuy không tinh cần phương tiện mà đạt được bình đẳng. Như vậy A-đề-mục-đa, Tỳ-kheo biết phương tiện tu bảy Giác phần, chứng nhập với an trú lạc như vậy, chứng nhập với an trú khổ như vậy.’”

Sau khi hai vị Chánh sĩ cùng bàn luận với nhau xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 720. A-NA-LUẬT

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả A-na-luật cũng ở nước Xá-vệ, trong tinh xá Tòng

bojjhaṅgaḥ, bảy Giác chi được khéo nỗ lực.

38. Lạc trú chánh thọ $\frac{1}{4} \mathcal{U} / i \mathcal{F}_j \cdot$. Paḷi: phaḥsuvihaṅgaḥ saḍvattanti, chúng tác dụng để dẫn đến an trú lạc.

39. Hán: tri tư duy $\frac{2}{4} \mathcal{U} \cdot \pm \mathcal{O}$. Ấn Thuận thêm từ *bất* \mathcal{L} : không biết tư duy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lâm. Lúc ấy, có số đông các Tỳ-kheo đến chỗ A-na-luật, chào hỏi khích lệ nhau. Sau khi chào hỏi khích lệ xong, ngồi lui qua một bên, nói với Tôn giả A-na-luật:

“Thưa Tôn giả có biết, khi phương tiện tu bảy Giác phần, có sanh ra lạc trú không?”

Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo rằng:

“Tôi biết, lúc Tỳ-kheo phương tiện tu bảy Giác phần, sanh ra lạc trú.”

Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật:

“Thế nào là biết Tỳ-kheo khi phương tiện tu bảy Giác phần, sanh lạc trú?”

Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo:

“Tỳ-kheo phương tiện tu Niệm giác phần, mà khéo biết tư duy, tâm ta khéo giải thoát, khéo bỏ ngủ nghỉ, khéo điều phục trạo hối. Như pháp niệm giác phần xứ này, tư duy rồi, nỗ lực phương tiện, tâm không lười biếng, thân khinh an không loạn động, buộc tâm an trụ, không khởi loạn niệm, nhất tâm chứng nhập. Cũng vậy, đối với Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần cũng nói như vậy. Đó gọi là biết Tỳ-kheo lúc phương tiện tu bảy Giác phần, thì sanh ra lạc trú.”

Sau khi các Tỳ-kheo nghe những gì Tôn giả A-na-luật đã nói, đều hoan hỷ tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 721. CHUYỂN LUÂN VƯƠNG (1)⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Lúc Chuyển luân Thánh vương ra đời, có bảy báu hiện ra ở thế gian: bánh xe vàng báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, quan giữ kho báu. Cũng vậy, Như Lai xuất thế cũng có bảy Giác phần hiện ra.

⁴⁰. Paḷi, 46.42 Cakkavatti.

“Trai giới⁴¹, ngồi trên lầu quán, đại thần vây quanh, có bánh xe vàng báu xuất hiện từ phương Đông, bánh xe có ngàn cãm, trục quay đều, vành bánh xe tròn, tướng bánh xe đầy đủ, vua nghĩ: ‘Có điềm lành này, nên chắc chắn là Chuyển luân Thánh vương. Ta nay nhất định là Luân vương.’ Liền dùng hai tay đỡ lấy bánh xe vàng báu, đặt vào giữa lòng tay trái, tay phải thì quay, nói rằng: ‘Nếu đây là bánh xe vàng báu của Chuyển luân Thánh vương, thì hãy quay theo con đường cổ xưa của Chuyển luân Thánh vương mà đi.’ Lúc ấy bánh xe báu liền xuất phát, lăn đi phía trước vua và số đông, ở phương Đông, nương vào hư không, nhắm hướng Đông mà đi, lăn theo con đường ngay thẳng của Thánh vương xưa. Vua theo bánh xe báu; bốn binh chủng cùng theo. Nếu đến nơi nào bánh xe báu dừng lại thì vua và bốn binh chủng cũng dừng lại nơi đó. Các Tiểu vương những xứ phương Đông thấy Thánh vương đến, tất cả đều quy phục.

“Như Lai xuất hiện ở đời cũng có bảy Giác phần hiện ra ở thế gian; đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 722. CHUYỂN LUÂN (2)⁴²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, bảy báu cũng hiện ra ở thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương ra đời, bánh xe vàng báu xuất hiện như thế nào? Bấy giờ Thánh vương Quán đánh đồng Sát-lợi,

⁴¹. Bản Hán, văn đột ngột; có thể nhảy sót một đoạn. Xem kinh 722 dưới.

⁴². Paḷi, S.46.42 Cakkavatti. Tham chiếu, N^o125(39.7), D.17 Mahāśudassana-suttanta.

nhằm vào ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ, thọ trì trai giới, ở trên lầu các, đại thần vây quanh. Khi ấy, có bánh xe vàng báu từ phương Đông xuất hiện. Bánh xe có ngàn cãm, trục quay đều, vành bánh xe tròn, tướng bánh xe đầy đủ, bằng vàng ròng cõi trời. Vua tự nghĩ: ‘Nghe từ xa xưa truyền lại rằng, ngày rằm nhằm ngày bố-tát, Đại vương Quán đánh dòng Sát-lợi, tắm rửa sạch sẽ, thọ trì trai phước, thì có bánh xe báu hiện ra. Nay cũng như ngày xưa, đã có điềm lành này, nên biết ta là Chuyển luân Thánh vương.’ Liền dùng hai tay đỡ lấy bánh xe vàng báu, đặt vào giữa lòng tay trái, tay phải thì quay, nói rằng: ‘Nếu là bánh xe vàng báu của Chuyển luân Thánh vương, thì phải quay lại con đường cổ xưa của Chuyển luân Thánh vương mà đi.’ Nói xong lời này rồi, bấy giờ bánh xe báu liền từ trước vua nhắm hướng Đông mà đi theo con đường ngay thẳng của Thánh vương xưa. Nhà vua cùng bốn binh chủng theo bánh xe báu, đến phương Đông. Các Tiểu vương các nước phương Đông thấy Thánh vương đến, đều tung hô: ‘Lành thay, hoan nghinh Đại vương đến! Đây là nước của Đại vương. Nước này an ổn, nhân dân phồn vinh an lạc. Xin ngài dừng lại ở đây, giáo hóa mọi người nước này. Chúng tôi thấy đều là tùy tùng của Thiên tôn.’

Thánh vương đáp rằng:

“–Này các chủ tỵ lạc, từ nay các người nên khéo giáo hóa người dân trong nước. Nếu có ai nghịch lại, thì nên đến báo cho ta, sẽ theo như pháp luật mà giáo hóa. Chớ nên làm những điều phi pháp. Và cũng nên khiến mọi người trong nước khéo cải hóa những điều phi pháp. Nếu đúng như vậy, thì đó là theo sự giáo hóa của ta.

“Từ biển Đông này, Thánh vương nương theo đường của Thánh vương xưa đến biển Nam. Rồi nương theo con đường của Thánh vương xưa vượt biển Nam mà đến biển Tây; theo con đường của Thánh vương xưa vượt qua biển Tây đến biển Bắc. Các Tiểu vương quốc của các phương Nam, Tây, Bắc đều cung đón thỉnh mời cũng nói đầy đủ như phương Đông. Bấy giờ, bánh xe vàng báu mà Thánh vương đã đi theo này vượt qua biển Bắc, trở lại trên cung điện Chánh trị, ở giữa hư không. Đó là Chuyển luân Thánh vương khi xuất hiện ở đời thì có bánh xe vàng báu hiện ra ở thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, voi trắng báu hiện ra ở thế gian như thế nào? Đại vương Quán đánh dòng Sát-lợi

thấy voi hoàn toàn trắng, màu sắc nó tươi đẹp, bảy chi vững vàng⁴³. Thánh vương thấy vậy, lòng hân hoan nghĩ: ‘Voi báu này, nay lại ứng hiện đối với ta.’ Vua liền cho kêu tượng sư, người điều phục voi giỏi, bảo nhanh chóng điều phục voi báu này, khi nào điều phục xong hãy đưa đến. Tượng sư vâng lệnh, chưa đầy một ngày mà đã điều phục được voi; đầy đủ tất cả dấu hiệu chứng tỏ đã được điều phục. Giống như voi khác đã được điều phục trong một năm; con voi báu này chỉ được điều phục trong vòng một ngày mà được như vậy. Sau khi đã điều phục xong, dẫn đến chỗ vua, tâu lên vua rằng: ‘Voi này đã được điều phục xong, giờ xin vua biết cho.’

“Bấy giờ, Thánh vương, xem kỹ tướng voi đã được điều phục hoàn bị này, rồi cưỡi voi báu, vào lúc sáng sớm, đi khắp bốn biển, cho đến giữa ngày trở về vương cung. Đó gọi là khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, thì voi báu này hiện ra ở thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, thì ngựa báu hiện ra ở thế gian như thế nào? Chuyển luân Thánh vương sở hữu một con ngựa báu, thân toàn màu xanh, đầu đen, đuôi đỏ. Thánh vương thấy ngựa, lòng sanh hân hoan, nghĩ: ‘Ngựa thần này, nay lại ứng hiện đối với ta.’ Vua liền giao cho mã sư, hãy nhanh chóng điều phục nó, khi nào điều phục xong thì dẫn đến đây. Mã sư vâng lệnh, chưa đầy một ngày mà đã điều phục được ngựa này. Giống như ngựa khác đã được điều phục cả năm, ngựa báu này chỉ không đầy một ngày mà được điều phục như vậy. Sau khi biết ngựa đã điều phục xong, dẫn đến chỗ vua thưa rằng: ‘Ngựa này đã được điều phục xong.’

“Bấy giờ, Thánh vương xem kỹ tướng ngựa báu đã được điều phục hoàn bị, rồi cưỡi ngựa báu, vào lúc sáng sớm, đi khắp bốn biển, cho đến giữa ngày trở về vương cung. Đó gọi là khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời thì ngựa báu cũng hiện ra thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, thì ngọc báu Ma-ni hiện ra ở thế gian như thế nào? Ngọc báu mà Chuyển luân Thánh vương sở hữu, hình dáng của nó có tám cạnh, chiếu ánh sáng đượm, không tỳ vết, thường làm đèn sáng trong cung vua. Chuyển luân Thánh vương thí nghiệm ngọc báu. Vào một đêm trời mưa tối tăm, cầm ngọc báu đi trước dẫn đường, đem bốn binh chủng vào trong vườn rừng, ánh sáng của nó tỏa rạng ra cỡ một do-tuần. Đó gọi là lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, thì ngọc báu Ma-ni

⁴³. Hán: thất chi trụ địa 𑖀𑖄𑖆 / 𑖀𑖄 / 𑖀𑖆 . Paṭṭi: sattappatiææhito. Bảy chỗ.

hiện ra ở thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, thì Ngọc nữ hiện báu hiện ra ở thế gian như thế nào? Ngọc nữ mà Chuyển luân Thánh vương sở hữu, không đen không trắng, không cao không thấp, không lớn quá, không nhỏ quá, không mập không ốm, thân thể đoan chánh, thân thể lúc lạnh thì ấm, lúc nóng thì mát, thân thể mềm mại như áo ca-lăng-già; những lỗ chân lông trên cơ thể toát ra mùi hương chiên-đàn, hơi thở mũi, miệng thoảng mùi thơm Ưu-bát-la; ngửi sau dậy trước, hầu hạ nhà vua, theo sắc mặt biết ý mà phục vụ; lời nói dịu dàng đáng yêu, đoan tâm chánh niệm làm cho vua phát sanh đạo ý; tâm không vượt trái, hướng chỉ là thân và khẩu. Đó gọi là lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời thì có Ngọc nữ hiện ra thế gian.

“Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời thì thần báu chủ kho tàng hiện ra thế gian? Vì đại thần chủ kho tàng của Chuyển luân Thánh vương, vốn hay làm việc bố thí, nên khi sanh ra đã có thiên nhãn, có thể thấy kho tàng ẩn dấu là có chủ hay không chủ, hoặc dưới nước hay trong đất, hoặc gần hay xa, tất cả đều thấy hết. Khi Chuyển luân Thánh vương cần trân bảo thì lập tức ra lệnh, tùy theo chỗ cần dùng của vua liền dâng lên. Một hôm Thánh vương muốn xem thử khả năng của vị đại thần này, nên cho giong thuyền ra biển và bảo vị đại thần này:

“–Ta đang cần vật báu.

Đại thần tâu vua rằng:

“–Xin dừng bên bờ một chút, thần sẽ dâng lên.

Vua bảo đại thần này:

“–Hiện tại ta không cần vật báu bên bờ, mà cần đưa hết cho ta ngay⁴⁴!

“Bấy giờ, ngay trong nước đại thần liền lấy ra bốn chum vàng, bên trong đựng đầy kim bảo dâng lên Thánh vương, tùy theo chỗ cần dùng của vua mà lấy sử dụng. Nếu lấy đủ rồi, những kim bảo còn lại đều được trả lại trong nước. Đó gọi là Thánh vương khi xuất hiện ở đời, thì có thần chủ kho tàng như vậy hiện ra ở thế gian.

“Khi Thánh vương xuất hiện ở đời, có thần chủ binh hiện ra ở thế gian như thế nào? Có vị đại thần chủ binh thông minh, tài trí, biện thông. Cũng như người ở thế gian thành tựu sự suy tính khéo léo, thần

⁴⁴. Bản Cao-ly: tận thời 〇 〇. Bản Tống-Nguyên-Minh: trú thời 卽 〇 (ngay ban ngày).

này tùy theo chỗ cần của Đại vương mà đáp ứng như cần đi, cần dừng lại, cần xuất, cần nhập; hay bốn loại binh chủng của Thánh vương đang hành quân đường xa chợt dừng lại vẫn khiến không bị mệt mỏi; biết tất cả những gì vua cần nên làm, cùng những việc có công đức ngay trong hiện tại và đời sau đem trình tâu Thánh vương. Đó gọi là lúc Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở đời, có sự xuất hiện của thần chủ binh. Cũng vậy, khi Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, có bảy Giác phần hiện ra ở thế gian.

“Những gì là bảy? Đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 723. NIÊN THIẾU⁴⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Lành thay, Tỳ-kheo! Nương⁴⁶ vào người mà nghe pháp, các Tỳ-kheo trẻ tuổi nên cúng dường, phụng sự các vị Trưởng lão tôn túc. Vì sao? Vì nếu Tỳ-kheo nhỏ tuổi nào cúng dường, phụng sự các vị Tỳ-kheo Trưởng lão, thì lúc nào cũng nghe được pháp thâm diệu. Sau khi đã nghe pháp thâm diệu rồi, sẽ thành tựu được hai việc chánh là thân chánh và tâm chánh; bấy giờ tu Niệm giác phần. Sau khi tu Niệm giác phần rồi, Niệm giác phần sẽ đầy đủ. Khi Niệm giác phần đã đầy đủ rồi, đối với pháp lựa chọn, phân biệt, suy lường; bấy giờ, phương tiện tu tập Trạch pháp giác phần, chi tiết cho đến, tu tập Xả giác phần sẽ đều đầy đủ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

⁴⁵. Cf. S. 46.3. Silaḥ (phần đầu).

⁴⁶. Nguyên bản: tăng 𑀅𑀲. Theo Tổng bản: y 𑀅𑀲.

M

KINH 724. QUẢ BÁO PHỤNG SỰ⁴⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo trì giới, tu đức, có tâm quý, thành tựu pháp chân thật. Người nào thấy vị này, sẽ được nhiều quả báo. Hoặc lại nghe vị này, hoặc còn nhớ nghĩ đến, theo xuất gia, sẽ được nhiều công đức; hưởng chi là lại gần gũi, cung kính, phụng sự. Vì sao? Vì gần gũi, phụng sự người như vậy, thì lúc nào cũng sẽ được nghe pháp thâm diệu. Sau khi đã nghe pháp thâm diệu rồi, sẽ thành tựu hai việc chánh là thân chánh và tâm chánh, phương tiện tu tập Định giác phần. Sau khi đã tu tập rồi, sự tu tập sẽ đầy đủ... cho đến, Xả giác phần tu tập đầy đủ.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 725. BẤT THIỆN TỰ⁴⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nói tự bất thiện là nói năm triền cái, đó là chánh thuyết. Vì sao? Tự thuần bất thiện, đó chính là năm triền cái. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, trạo hối cái và nghi cái.

“Nói tự thiện là nói bảy Giác phần, đó là chánh thuyết. Vì sao? Thuần nhất thanh tịnh, đó chính là bảy Giác phần. Những gì là bảy? Đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác

⁴⁷. S.46.3 Sila (phaàn ñaàu).

⁴⁸. S. 46.24 Ayoniso.

phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 726. THIỆN TRI THỨC⁴⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tinh xá Giáp cốc⁵⁰ thành Vương xá. Khi ấy Tôn giả A-nan cũng ở tại đó.

Bấy giờ, Tôn giả ở một mình nơi vắng, thiền tịnh tư duy và nghĩ như vậy: ‘Một nửa phạm hạnh tức là thiện tri thức, thiện bạn đồng đảng, thiện tùy tùng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng đảng, ác tùy tùng.’

Rồi Tôn giả từ thiền tịnh tỉnh giấc, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, Con ở một mình nơi vắng, thiền định tư duy và nghĩ như vậy: ‘Một nửa phạm hạnh này là thiện tri thức, thiện bạn đồng đảng, thiện tùy tùng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng đảng, ác tùy tùng.’”

Phật bảo A-nan:

“Chớ nghĩ như vậy: ‘Một nửa phạm hạnh này là thiện tri thức, thiện bạn đồng đảng, thiện tùy tùng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng đảng, ác tùy tùng.’ Vì sao? Thuần nhất mãn tịnh, phạm hạnh thanh bạch⁵¹, chính là thiện tri thức, thiện bạn đồng đảng, thiện tùy tùng, chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đồng đảng, ác tùy tùng. Vì Ta là thiện tri thức nên có chúng sanh ở nơi Ta mà tiếp nhận Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y tịch diệt, hương đến xả. Cũng vậy, Trạch giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ, Khinh an, Định và Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y tịch diệt, hương đến xả. Vì vậy cho nên, A-nan, thuần nhất mãn tịnh, phạm hạnh thanh bạch chính là thiện tri thức, thiện bạn đồng đảng, thiện tùy tùng,

⁴⁹. S. 45. 2 Upaññha.

⁵⁰. Giáp cốc tinh xá *ḍḍ- -/ a. a.*

⁵¹. Paḍḍi: sakalam evedaḍḍ brahmacariyaḍḍ yadidḍo kalyaḍḍaḍḍmittaḍḍ kalyaḍḍoḍḍasahaḍḍyataḍḍ, chính toàn bộ đời sống phạm hạnh này là thiện tri thức, thiện đồng hành...

chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 727. CÂU-DI-NA⁵²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại tụ lạc Lực sĩ, du hành trong nhân gian, đến khoảng giữa thành Câu-di-na-kiệt và sông Hy-liên, ở cạnh tụ lạc. Bảy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

“Hôm nay, Ta bị đau lưng, muốn nằm nghỉ một chút. Hãy gấp Uất-đa-la-tăng làm bốn lớp cho Thế Tôn.”

Tôn giả A-nan liền vâng lời dạy, gấp làm bốn lớp, trải Uất-đa-la-tăng xong bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn con đã gấp làm bốn lớp và đã trải Uất-đa-la-tăng rồi, xin Thế Tôn biết cho!”

Bảy giờ, Thế Tôn gối đầu lên Tăng-già-lê gấp dày, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xếp chồng nhau, cột niệm vào tướng sáng, chánh niệm chánh trí, với giác tướng muốn trở dậy, bảo Tôn giả A-nan:

“Ông hãy nói về bảy Giác phần.”

Tôn giả A-nan liền bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đó là Niệm giác phần, được Thế Tôn nói sau khi tự giác ngộ, thành Đẳng chánh giác, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hương đến xả. Và đối với Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần, được Thế Tôn nói sau khi thành Đẳng chánh giác, y viễn ly, y dục, y diệt, hương đến xả.”

Phật bảo A-nan:

“Ông nói tinh tấn chẳng?”

A-nan bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con nói tinh tấn. Bạch Thiện Thệ, con nói tinh tấn.”

Phật bảo A-nan:

⁵². S. 46.16 Gilāna. Cf. D.16 Mahaṣparinibbāna-suttanta.

“Chỉ tu tập tinh tấn, tu tập nhiều, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Nói xong, Ngài ngồi ngay thẳng, cột niệm. Lúc này, có một Tỳ-kheo liền nói kệ rằng:

*Thích nghe pháp vi diệu,
Chịu đau, bảo người nói;
Tỳ-kheo liền nói pháp,
Nói về bảy Giác phần.
Lành thay! Ngài A-nan,
Hiểu rõ khéo diễn thuyết;
Pháp thanh tịnh thù thắng,
Nói lìa cấu vi diệu.
Niệm, Trạch pháp, Tinh tấn,
Hy, Khinh an, Định, Xả;
Đó là bảy Giác phần,
Pháp vi diệu khéo nói.
Nghe nói bảy Giác phần,
Đạt sâu vị Chánh giác;
Thân chịu nhiều đau nhức,
Gắng chịu ngồi lắng nghe.
Hãy nhìn vua chánh pháp,
Thường vì người nói năng;
Mà còn thích nghe nói,
Huống chi người chưa nghe.
Trí tuệ lớn bậc nhất,
Mười lực, bậc đáng lễ;
Ngài cũng lại vội vàng,
Đến nghe nói Chánh pháp.
Người hiểu biết thông đạt,
Khế kinh, A-tỳ-đàm;
Người thông suốt Pháp luật,
Còn nghe hướng chi người.
Nghe nói pháp như thật,
Chuyên tâm tĩnh giác nghe;
Những pháp Phật đã dạy,*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Được lìa dục, vui sướng.
Vui sướng thân nhẹ nhàng,
Tâm tự vui cũng vậy;
Tâm vui được chứng nhập,
Chánh quán trong việc làm.
Nhàm chán ba đường ác,
Lìa dục tâm giải thoát;
Chán các Hữu đường ác,
Không tạo nhân Trời, Người.
Vô dư, như đèn tắt,
Cứu cánh Bát-niết-bàn;
Nghe pháp nhiều phước lợi,
Những lời dạy tối thắng;
Cho nên luôn tư duy,
Nghe lời Đại Sư dạy.*

Tỳ-kheo này nói kệ xong, từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

M

KINH 728. THUYẾT⁵³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.
Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có bảy Giác phần. Những gì là bảy? Đó là Niệm giác phần,...
cho đến Xả giác phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật
đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

⁵³. S. 46.22 Desanaø.

KINH 729. DIỆT⁵⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nên tu tập bảy Giác phần. Tu tập những gì là bảy Giác phần? Là Niệm giác phần,... cho đến Xả giác phần. Nếu Tỳ-kheo tu Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Cũng vậy, tu Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Ý, Định và Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 730. PHÂN⁵⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Các Tỳ-kheo, quá khứ đã tu bảy Giác phần như vậy, vị lai cũng sẽ tu bảy Giác phần như vậy.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 731. CHI TIẾT⁵⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

⁵⁴. S. 46.27 Nirodha.

⁵⁵. S. 46.41 Vidhaø.

⁵⁶. S. 46.9-10 Uppannaø; 46. 49 Aíga.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Tỳ-kheo đối với Niệm giác phần thanh tịnh, trắng tinh, không có chi tiết, lia các phiền não; giác chi ấy chưa khởi thì không khởi, trừ phi có Phật điều phục giáo thọ⁵⁷. Cho đến Xả giác phần cũng nói như vậy.

“Nếu Tỳ-kheo đối với Niệm giác phần thanh tịnh, trắng tinh, không có chi tiết, lia các phiền não; giác chi ấy chưa khởi thì khởi, vì được Phật điều phục giáo thọ, không phải khác. Cho đến Xả giác phần cũng nói như vậy.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 732. KHỞI⁵⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Giác chi chưa khởi không khởi, vì không có Thiện Thệ. Giác chi chưa khởi thì khởi, có Thiện Thệ điều phục giáo thọ, không phải khác.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 733. THẤT ĐẠO PHẨM (1)⁵⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

57. Hán: trừ Phật điều phục giáo thọ 𑖀𑖂 / 𑖄 𑖂𑖄 𑖂𑖄 𑖂𑖄 𑖂𑖄. Paṭṭi: ...bojjhaigaṇṇaṃ bhaṇṇitaṃ bahulikataṃ uppannaṃ uppajanti naṃóóatra tathaṃgatassa paṭṭubhaṇṇaṃ, giác chi được tu tập, được sung mãn, nếu chưa sanh thì sanh, trừ phi không có Như Lai xuất hiện.

58. S. 46.9-10 Uppannaṃ. Xem kinh 731 trên.

59. S. 46.5 Bhikkhu.

Bấy giờ có Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, gọi là giác phần. Bạch Thế Tôn, thế nào là giác phần?”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Giác phần là bảy pháp Đạo phẩm⁶⁰. Nhưng này các Tỳ-kheo, bảy Giác phần phải theo thứ tự mà khởi, được tu tập đầy đủ.”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là giác phần theo thứ tự mà khởi và tu tập đầy đủ?”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo sống quán thân trên nội thân. Vị kia khi sống quán nội thân trên thân, nhiếp tâm cột niệm không quên, lúc bấy giờ phương tiện tu tập Niệm giác phần. Sau khi đã phương tiện tu tập Niệm giác phần, tu tập mãn túc. Khi Niệm giác phần đã được mãn túc, đối với pháp mà tuyển trạch, phân biệt, tư lường, lúc bấy giờ phương tiện tu tập Trạch pháp giác phần. Sau khi đã phương tiện tu tập, tu tập mãn túc. Như vậy cho đến tu tập mãn túc Xả giác phần. Như sống quán niệm nội thân trên thân, sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân, thọ, tâm, pháp cũng vậy, lúc bấy giờ, chuyên tâm, cột niệm, không quên,... cho đến Xả giác phần cũng nói như vậy. An trú như vậy, thì giác phần khởi theo thứ tự; khi đã khởi theo thứ tự rồi, tu tập mãn túc.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 734. QUẢ BÁO (1)⁶¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

⁶⁰. Đạo phẩm pháp 'D <- ak. Paḷi: bodhaṃya saṅvattanti 'ti... bojjaḥgaṃ' ti vuccanti, chúng tu trợ cho sự giác ngộ, nên chúng được gọi là giác chi.

⁶¹. S. 48.65 Dve phalaṃ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tỳ-kheo kia:

Như đã nói trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu Tỳ-kheo đã tu tập bảy Giác phần như vậy, sẽ được hai loại quả: Hiện tại lậu tận mà Vô dư Niết-bàn, hoặc được quả A-na-hàm.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 735. QUẢ BẢO (2)⁶²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Tỳ-kheo sau khi tu tập bảy Giác phần như vậy, tu tập nhiều, sẽ được bốn quả, bốn phước lợi. Những gì là bốn? Là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm và quả A-la-hán.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 736. THẤT CHỬNG QUẢ⁶³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Như đã nói ở trên, nhưng có một vài sai biệt.

“Nếu Tỳ-kheo tu tập bảy Giác phần, tu tập nhiều, sẽ được bảy quả, bảy phước lợi. Những gì là bảy? Đó là Tỳ-kheo được niềm vui chứng chánh trí trong đời hiện tại⁶⁴. Hoặc lúc qua đời, mà không được niềm vui chứng chánh trí trong đời hiện tại⁶⁵, nhưng lúc qua đời mà

⁶². S. 48.12 Saikhita.

⁶³. S. 46.3. Sila.

⁶⁴. Hán: đắc hiện pháp trí chứng lạc \pm_0 $^2 f$ $^a b$ $\cdot \frac{1}{4}$ \tilde{J} $\frac{1}{4} U$. Pāḷi: diṃṃhiḍḍhamme paṃṃkacca aóam aṃraødheti, ngay trong đời hiện tại nhất định chứng đắc chánh trí. Bản Hán hiểu aṃraødheti: vui thích; cũng có nghĩa là thành đạt.

⁶⁵. Pāḷi: no ce diṃṃheva dhamme paṃṃkacca aóam aṃraødheti atha maraòakaøle

đoạn tận năm hạ phần kết, đạt được Trung Bát-niết-bàn. Nếu không được Trung Bát-niết-bàn, thì được Sanh Bát-niết-bàn. Nếu không được Sanh Bát-niết-bàn, thì được Vô hành Bát-niết-bàn. Nếu không được Vô hành Bát-niết-bàn, thì được Hữu hành Bát-niết-bàn. Nếu không được Hữu hành Bát-niết-bàn, thì được Thượng lưu Bát-niết-bàn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo nọ nghe những gì Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 737. THẤT ĐẠO PHẨM (2)⁶⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Gọi là giác phần, vậy thế nào là giác phần?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là nơi pháp y cứ; xin vì chúng con mà nói, các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ thực hành theo.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Bảy Giác phần là bảy pháp Đạo phẩm⁶⁷. Các Tỳ-kheo, bảy Giác phần này theo thứ lớp khởi, khi đã theo thứ lớp khởi rồi, thì sự tu tập sẽ đầy đủ”.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế nào là bảy Giác phần theo thứ lớp mà khởi. Sau khi theo thứ lớp khởi, sự tu tập được đầy đủ?”

“Nếu Tỳ-kheo an trụ chánh niệm quán thân trên thân. Vị ấy sau khi an trụ chánh niệm quán thân trên thân, chuyên tâm cột niệm không quên, lúc bấy giờ tinh cần phương tiện tu Niệm giác phần. Sau khi tinh cần phương tiện tu Niệm giác phần, sự tu tập được đầy đủ. Nghĩa là khi đã tu Niệm giác phần rồi, thì tuyển trạch pháp, lúc bấy giờ tinh cần phương tiện tu Tập Trạch pháp giác phần. Sau khi

aóoam aøræødheti, nếu hiện pháp không nhất định chứng đắc chánh trí, khi làm chung sẽ chứng đắc chánh trí. Đây là kết quả thứ hai.

⁶⁶. S. 46.5 Bhikkhu.

⁶⁷. Xem kinh 733.

quả. Những gì là bốn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm và quả A-la-hán.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 740. QUẢ BÁO (5)⁷¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Như đã nói ở trên, nhưng có sự sai biệt:

“Nếu Tỳ-kheo tu tập bảy Giác phần, tu tập nhiều, sẽ được bảy quả. Những gì là bảy? Đó là hiện tại chánh trí hữu dư Niết-bàn. Cho đến khi qua đời, nếu không vậy⁷². Nếu không như vậy, năm hạ phần kết hết, đạt được Trung Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, sẽ được Sanh Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, sẽ được Vô hành Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, sẽ được Hữu hành Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, sẽ được Thượng lưu Bát-niết-bàn.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 741. BÁT TỊNH QUÁN⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nên tu Bát tịnh quán. Sau khi tu tập nhiều rồi, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là tu Bát tịnh quán và khi tu tập nhiều rồi, sẽ

⁷¹. Xem kinh 746.

⁷². Hán: cập mạng chung thời, nhược bất nhĩ giả 𑖀𑖩 𑖠𑖂 𑖠𑖂𑖠 𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂 𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂 𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂 𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂 𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂𑖠𑖂. 𑖠𑖂. Tối nghĩa. Được hiểu như sau: Nếu không như vậy (không Chánh trí túc chứng quả A-la-hán trong đời hiện tại), thì kịp khi mạng chung (sẽ chứng Chánh trí lúc đó). Xem cht.69 kinh 738.

⁷³. S. 46.67 Asubha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo ấy tu Bất tịnh quán song hành với Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Tu Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 742. NIỆM TỬ TƯỚNG⁷⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo nào tu tập niệm tưởng về sự chết, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập niệm tưởng về sự chết, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo tu tập niệm tưởng về sự chết cùng Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả,... cho đến Xả giác phần.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 743. TỬ (1)⁷⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại ấp Hoàng chằm⁷⁶ của dòng họ Thích. Bấy giờ, buổi sáng sớm, số đông các Tỳ-kheo đắp y mang bát vào ấp Hoàng chằm khát thực. Lúc ấy số đông các Tỳ-kheo nghĩ: ‘Nay còn rất sớm, chưa đến giờ khát thực. Chúng ta có thể ghé vào tinh xá ngoại đạo.’ Sau đó số đông các Tỳ-kheo liền vào tinh xá ngoại đạo, cùng các xuất gia ngoại đạo chào hỏi khích lệ nhau, rồi ngồi đối

⁷⁴. S.46.68 Maraḍa.

⁷⁵. S. 46.54 Mettaḍ.

⁷⁶. Hoàng chằm ấp *Ṭṭṭaḍ-Ṭṭṭa*. Paḷi: Koliyesu viharati haliddavasanaḍ naḿma koliyaḿnaḍ nigamo, trú ở Koliya, tại Haliddavasana, một thị trấn của người Koliya.

diện một bên. Các xuất gia ngoại đạo hỏi:

“Sa-môn Cù-đàm vì các đệ tử nói pháp như vậy: ‘Không đoạn trừ năm triền cái vốn làm phiền não tâm, tuệ lực suy yếu, là phần chướng ngại, không đưa đến Niết-bàn. Nếu khéo nhiếp tâm mình, an trụ bốn Niệm xứ, tâm câu hữu với Từ, không oán hận, không tật đố, cũng không sân nhuế, rộng lớn vô lượng, khéo tu tập sung mãn, bốn phương, bốn duy, phương trên, phương dưới, tất cả thế gian. Tâm câu hữu với Từ, không oán hận, không tật đố, cũng không sân nhuế, rộng lớn vô lượng, khéo tu tập sung mãn. Cũng vậy, tu tập tâm hợp với Bi, Hỷ, Xả cũng nói như vậy.’ Chúng tôi cũng vì các đệ tử nói như vậy. Vậy chúng tôi cùng với Sa-môn Cù-đàm kia có những gì khác nhau? Nghĩa là cả hai đều nói pháp!”

Khi các Tỳ-kheo nghe những lời của các xuất gia ngoại đạo nói lòng không vui, im lặng, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào ấp Hoàng chăm khát thực. Khát thực xong rồi trở về lại tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, đem những lời của các xuất gia ngoại đạo kia trình lại đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Theo những lời nói của các xuất gia ngoại đạo kia, các ông nên hỏi lại là: Tu tập Từ tâm lấy gì làm chỗ tối thắng?⁷⁷ Tu tập Bi, Hỷ, Xả tâm lấy gì làm tối thắng? Khi được hỏi như vậy, của các xuất gia ngoại đạo kia trong lòng giật mình kinh hãi, hoặc nói quàng sang chuyện khác, hoặc nổi giận, khinh mạn, chê bai, phản đối, không nhẫn thọ, hoặc im lặng, buồn hiu, cúi đầu không nói lời nào, lặng lẽ tư duy. Vì sao? Vì Ta không thấy ai trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người nghe những điều Ta nói mà tùy thuận ưa thích, chỉ trừ Như Lai và chúng Thanh văn.

“Tỳ-kheo, tâm câu hữu với Từ, tu tập nhiều, tịnh là tối thắng⁷⁸;

⁷⁷. Bản Pāḷi:... bhāvitaḃ... mettaḃcetovimutti kiḃgatikaḃ hoti kiḃparamaḃ kiḃphalaḃ kiḃpariyosanaḃ, tu tập từ tâm giải thoát, hướng về đâu, cái gì là tối thắng, cái gì là kết quả, cái gì là cứu cánh?

⁷⁸. Pāḷi: subhāpamaḃ mettaḃcetovimutti.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bi tâm tu tập, tu tập nhiều, Không nhập xứ là tối thắng⁷⁹; Hỷ tâm tu tập, tu tập nhiều, Thức nhập xứ là tối thắng; Xả tâm tu tập, tu tập nhiều, Vô hữu nhập xứ là tối thắng.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 744. TỪ (2)⁸⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo tu tập Từ tâm, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập Từ tâm sẽ được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo, tâm câu hữu với Từ, tu Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hưởng đến xả. Cho đến tu tập Xả giác phần, y vào viễn ly, y vào vô dục, y vào diệt hưởng đến xả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 745. KHÔNG⁸¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo tu Không nhập xứ, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu Không nhập xứ, khi tu tập nhiều rồi sẽ được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo tâm câu hữu với Không nhập xứ, tu Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hưởng đến xả. Cho đến tu tập Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hưởng đến xả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật

⁷⁹. Paøli: aøkaøsaønaøcaøyatanaparamaø kuruøaøcetovimutti, bi tâm giải thoát, Không vô biên xứ là tối thắng.

⁸⁰. S. 46.62 Mettaø.

⁸¹. S. 46.76 Nirodha.

đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Như tu Không nhập xứ, cũng vậy ba kinh Thức nhập xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ cũng nói như trên.

M

KINH 746. AN-NA-BAN-NA NIỆM (1)⁸²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo tu tập A-na-ban-na niệm⁸³, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là tu tập An-na-ban-na niệm, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo tâm câu hữu với An-na-ban-na niệm, tu Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt hưởng đến xả,... cho đến tu Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt hưởng đến xả.”

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 747. VÔ THƯỜNG⁸⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu Tỳ-kheo tu Vô thường tưởng, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu Vô thường tưởng, tu tập nhiều, sẽ được quả lớn, phước lợi lớn? Tỳ-kheo tâm⁸⁵ câu hữu với Vô thường tưởng, tu Niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt hưởng đến xả,... cho đến tu Xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt hưởng đến xả.”

⁸². S. 46.66 Anaṅgaṇa.

⁸³. An-na-ban-na niệm /w -^o □ -^o e.⁺ Paṭṭi; anaṅgaṇassati, niệm hơi thở ra vào.

⁸⁴. S. 46.57-61 Aṅgaha v.v.

⁸⁵. Trong bản: tâm khẩu 𑀅𑀲 𑀅𑀲/𑀅𑀲 𑀅𑀲 du chữ khẩu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sau khi Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật đã dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Như Vô thường tướng, cũng vậy hai mươi kinh: Vô thường khổ tướng, Khổ vô ngã tướng, Quán thực tướng, Tất cả thế gian không khả lạc tướng, Tận tướng, Đoạn tướng, Vô dục tướng, Diệt tướng, Hoạn tướng, Tư tướng,⁸⁶ Bất tịnh tướng, Thanh ú tướng, Nùng nội tướng, Phùng trưởng tướng, Hoại tướng, Thực bất tận tướng, Huyết tướng, Phân ly tướng, Cốt tướng, Không tướng, mỗi một kinh cũng nói như trên.



⁸⁶. Ấn Thuận y theo luận Du-già Sư Địa mà thêm vào.